Ký bởi HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

PHỤ LỤC IV
GIÁ ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Kèm theo Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị tính: Đồng/m^2

STT	Xã, phường	Giá đất	
		Vị trí 1	Vị trí 2
1	Phường Hạc Thành	65.000	60.000
2	Phường Quảng Phú	65.000	60.000
3	Phường Đông Quang	65.000	60.000
4	Phường Đông Sơn	65.000	60.000
5	Phường Đông Tiến	65.000	60.000
6	Phường Hàm Rồng	65.000	60.000
7	Phường Nguyệt Viên	65.000	60.000
8	Phường Sầm Sơn	52.000	47.000
9	Phường Nam Sầm Sơn	52.000	47.000
10	Phường Bỉm Sơn	52.000	47.000
11	Phường Quang Trung	52.000	47.000
12	Phường Tĩnh Gia	61.000	
13	Phường Nghi Sơn	61.000	
14	Phường Hải Lĩnh	61.000	
15	Phường Tân Dân	61.000	
16	Phường Trúc Lâm	61.000	
17	Phường Đào Duy Từ	61.000	
18	Phường Ngọc Sơn	61.000	
19	Phường Hải Bình	61.000	
20	Xã Các Sơn	61.000	
21	Xã Trường Lâm	61.000	
22	Xã Hoằng Hóa	45.000	40.000
23	Xã Hoằng Tiến	45.000	40.000
24	Xã Hoằng Thanh	45.000	40.000
25	Xã Hoằng Lộc	45.000	40.000
26	Xã Hoằng Châu	45.000	40.000
27	Xã Hoằng Sơn	45.000	40.000
28	Xã Hoằng Phú	45.000	40.000
29	Xã Hoằng Giang	45.000	40.000
30	Xã Lưu Vệ	45.000	40.000
31	Xã Quảng Yên	45.000	40.000
32	Xã Quảng Ngọc	45.000	40.000
33	Xã Quảng Ninh	45.000	40.000

STT	Xã, phường	Giá đất	
		Vị trí 1	Vị trí 2
34	Xã Quảng Bình	45.000	40.000
35	Xã Tiên Trang	45.000	40.000
36	Xã Quảng Chính	45.000	40.000
37	Xã Nga Sơn	40.000	35.000
38	Xã Nga Thắng	40.000	35.000
39	Xã Hồ Vương	40.000	35.000
40	Xã Tân Tiến	40.000	35.000
41	Xã Nga An	40.000	35.000
42	Xã Ba Đình	40.000	35.000
43	Xã Triệu Lộc	40.000	35.000
44	Xã Đông Thành	40.000	35.000
45	Xã Hậu Lộc	40.000	35.000
46	Xã Hoa Lộc	40.000	35.000
47	Xã Vạn Lộc	40.000	35.000
48	Xã Hà Long	40.000	35.000
49	Xã Hà Trung	40.000	35.000
50	Xã Tống Sơn	40.000	35.000
51	Xã Hoạt Giang	40.000	35.000
52	Xã Lĩnh Toại	40.000	35.000
53	Xã Nông Cống	40.000	35.000
54	Xã Thắng Lợi	40.000	35.000
55	Xã Trung Chính	40.000	35.000
56	Xã Trường Văn	40.000	35.000
57	Xã Thăng Bình	40.000	35.000
58	Xã Tượng Lĩnh	40.000	35.000
59	Xã Công Chính (khu vực không thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn)	40.000	35.000
60	Xã Công Chính (khu vực thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn)	61.000	
61	Xã Thọ Bình	40.000	35.000
62	Xã Triệu Sơn	40.000	35.000
63	Xã Thọ Ngọc	40.000	35.000
64	Xã Thọ Phú	40.000	35.000
65	Xã Hợp Tiến	40.000	35.000
66	Xã An Nông	40.000	35.000
67	Xã Tân Ninh	40.000	35.000
68	Xã Đồng Tiến	40.000	35.000
69	Xã Thọ Xuân	40.000	35.000
70	Xã Thọ Long	40.000	35.000

STT	Xã, phường	Giá đất	
		Vị trí 1	Vị trí 2
71	Xã Xuân Hòa	40.000	35.000
72	Xã Sao Vàng	40.000	35.000
73	Xã Lam Sơn	40.000	35.000
74	Xã Thọ Lập	40.000	35.000
75	Xã Xuân Tín	40.000	35.000
76	Xã Xuân Lập	40.000	35.000
77	Xã Thiệu Hóa	40.000	35.000
78	Xã Thiệu Quang	40.000	35.000
79	Xã Thiệu Tiến	40.000	35.000
80	Xã Thiệu Toán	40.000	35.000
81	Xã Thiệu Trung	40.000	35.000
82	Xã Quý Lộc	40.000	35.000
83	Xã Yên Định	40.000	35.000
84	Xã Yên Trường	40.000	35.000
85	Xã Yên Phú	40.000	35.000
86	Xã Yên Ninh	40.000	35.000
87	Xã Định Tân	40.000	35.000
88	Xã Định Hòa	40.000	35.000
89	Xã Vĩnh Lộc	40.000	35.000
90	Xã Tây Đô	40.000	35.000
91	Xã Biện Thượng	40.000	35.000
92	Xã Thạch Quảng	35.000	30.000
93	Xã Thạch Bình	35.000	30.000
94	Xã Thành Vinh	35.000	30.000
95	Xã Vân Du	35.000	30.000
96	Xã Ngọc Trạo	35.000	30.000
97	Xã Kim Tân	35.000	30.000
98	Xã Cẩm Thuỷ	35.000	30.000
99	Xã Cẩm Thạch	35.000	30.000
100	Xã Cẩm Tú	35.000	30.000
101	Xã Cẩm Vân	35.000	30.000
102	Xã Cẩm Tân	35.000	30.000
103	Xã Ngọc Lặc	35.000	30.000
104	Xã Thạch Lập	35.000	30.000
105	Xã Ngọc Liên	35.000	30.000
106	Xã Minh Sơn	35.000	30.000
107	Xã Nguyệt Ấn	35.000	30.000
108	Xã Kiên Thọ	35.000	30.000
109	Xã Xuân Thái	35.000	30.000

STT	Xã, phường	Giá đất	
		Vị trí 1	Vị trí 2
110	Xã Xuân Du	35.000	30.000
111	Xã Mậu Lâm	35.000	30.000
112	Xã Như Thanh	35.000	30.000
113	Xã Yên Thọ (khu vực không thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn)	35.000	30.000
114	Xã Yên Thọ (khu vực thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn)	55.000	
115	Xã Thanh Kỳ (khu vực không thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn)	35.000	30.000
116	Xã Thanh Kỳ (khu vực thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn)	55.000	
117	Xã Linh Sơn	30.000	25.000
118	Xã Đồng Lương	30.000	25.000
119	Xã Giao An	30.000	25.000
120	Xã Văn Phú	30.000	25.000
121	Xã Yên Thắng	30.000	25.000
122	Xã Yên Khương	30.000	25.000
123	Xã Bá Thước	30.000	25.000
124	Xã Thiết ống	30.000	25.000
125	Xã Văn Nho	30.000	25.000
126	Xã Điền Quang	30.000	25.000
127	Xã Điền Lư	30.000	25.000
128	Xã Quý Lương	30.000	25.000
129	Xã Cổ Lũng	30.000	25.000
130	Xã Pù Luông	30.000	25.000
131	Xã Bát Mọt	30.000	25.000
132	Xã Vạn Xuân	30.000	25.000
133	Xã Yên Nhân	30.000	25.000
134	Xã Lương Sơn	30.000	25.000
135	Xã Thường Xuân	30.000	25.000
136	Xã Luận Thành	30.000	25.000
137	Xã Tân Thành	30.000	25.000
138	Xã Thắng Lộc	30.000	25.000
139	Xã Xuân Chinh	30.000	25.000
140	Xã Như Xuân	30.000	25.000
141	Xã Thượng Ninh	30.000	25.000
142	Xã Hóa Quỳ	30.000	25.000
143	Xã Thanh Quân	30.000	25.000
144	Xã Xuân Bình	30.000	25.000

STT	Xã, phường	Giá đất	
		Vị trí 1	Vị trí 2
145	Xã Thanh Phong	30.000	25.000
146	Xã Phú Xuân	30.000	25.000
147	Xã Trung Sơn	30.000	25.000
148	Xã Hồi Xuân	30.000	25.000
149	Xã Nam Xuân	30.000	25.000
150	Xã Thiên Phủ	30.000	25.000
151	Xã Hiền Kiệt	30.000	25.000
152	Xã Phú Lệ	30.000	25.000
153	Xã Trung Thành	30.000	25.000
154	Xã Tam Thanh	30.000	25.000
155	Xã Sơn Điện	30.000	25.000
156	Xã Mường Mìn	30.000	25.000
157	Xã Sơn Thủy	30.000	25.000
158	Xã Na Mèo	30.000	25.000
159	Xã Trung Hạ	30.000	25.000
160	Xã Quan Sơn	30.000	25.000
161	Xã Tam Lư	30.000	25.000
162	Xã Quang Chiểu	30.000	25.000
163	xã Mường Lát	30.000	25.000
164	Xã Pù Nhi	30.000	25.000
165	Xã Nhi Sơn	30.000	25.000
166	Xã Mường Lý	30.000	25.000
167	Xã Trung Lý	30.000	25.000
168	Xã Mường Chanh	30.000	25.000
169	Xã Tam Chung	30.000	25.000